

ST T	Người ký	Đơn vị	Thời gian ký	Ý kiến	Kiểm tra chữ ký
1	NGUYỄN VĂN ĐẠT	Thạc sỹ - Trường CDYT Bạch Mai - Đơn vị chức năng - BỆNH VIỆN BẠCH MAI - Bệnh Viện Bạch Mai	09/07/2025 12:15:37		
2	NGUYỄN MẠNH TOÀN	Thạc sỹ - Trường CDYT Bạch Mai - Đơn vị chức năng - BỆNH VIỆN BẠCH MAI - Bệnh Viện Bạch Mai	09/07/2025 08:14:40		

DANH SÁCH SINH VIÊN HÌNH ẢNH K9 ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG HK II

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Kỹ thuật siêu âm				X-quang chẩn đoán				Tổ chức, quản lý khoa Chẩn đoán hình ảnh và bảo quản máy				Thực tập lâm sàng bệnh viện 3				Thực tập tốt nghiệp				TBC HK/NH	TBL1	Dự kiến xếp loại học bổng	KỶ LUẬT	ĐIỂM RÈN LUYỆN	GHI CHÚ
						2.00 (số tín chỉ)				2.00 (số tín chỉ)				1.00 (số tín chỉ)				4.00 (số tín chỉ)				4.00 (số tín chỉ)				13(tổng số tín chỉ)					
						Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học		Điểm thi		Điểm môn học							
						L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2										
1	22Q60190131	HAYHK9	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	08.12.2004	8.5		7.6		8.5		8		8		7.6				9			9		8.5	8.5	Giỏi	Không	Tốt		
2	22Q60190116	HAYHK9	Lê Mạnh	Hùng	22.11.2004	8		7.6		8.5		8.6		7		6.7				9			8.5		8.4	8.4	Giỏi	Không	Tốt		
3	22Q60190121	HAYHK9	Nguyễn Thành	Luân	02.03.2004	8.5		7.9		8		7.9		8		7.9				9			8.5		8.4	8.4	Giỏi	Không	Tốt		
4	22Q60190124	HAYHK9	Lê Tiến	Nam	15.10.2004	6.5		6.7		7.5		7.7		8		7.3				9			9		8.3	8.3	Giỏi	Không	Tốt		
5	22Q60190112	HAYHK9	Nguyễn Trung	Hiếu	26.08.2004	6.5		6.4		7		7.7		7.5		7				9			9		8.2	8.2	Giỏi	Không	Tốt		
6	22Q60190108	HAYHK9	Nguyễn Tùng	Dương	24.08.2004	8		7.3		9.5		8.5		9		8.2				8			8.5		8.1	8.1	Giỏi	Không	Tốt		
7	22Q60190101	HAYHK9	Phạm Hoàng	Anh	11.09.2004	7.5		7.4		6.5		6.7		8		7.3				8.5			8.5		8	8	Giỏi	Không	Xuất sắc		
8	22Q60190118	HAYHK9	Đào Văn	Huy	22.07.2002	8		7.6		8.5		8.4		9		8.2				8.5			7.5		8	8	Giỏi	Không	Tốt		
9	22Q60190120	HAYHK9	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	22.07.2003	8		7.6		8.5		8		9		8.2				8			8		8	8	Giỏi	Không	Tốt		
10	22Q60190130	HAYHK9	Nguyễn Hữu	Quảng	01.03.2004	7.5		7.4		8		7.7		8		7.6				7.5			8		7.7	7.7	Khá	Không	Tốt		
11	22Q60190133	HAYHK9	Lê Sơn	Tây	06.08.2004	8		7.6		8		7.9		8		7.9				7.5			7.5		7.6	7.6	Khá	Không	Tốt		
12	22Q60190134	HAYHK9	Trần Thị	Thu	26.09.2001	7.5		7		8.5		8		8.5		8.2				7.5			7.5		7.6	7.6	Khá	Không	Tốt		
13	22Q60190117	HAYHK9	Lê Quang	Hưng	02.01.2004	6.5		6.4		5		6.2		7		6.7				8.5			8		7.5	7.5	Khá	Không	Tốt		
14	22Q60190127	HAYHK9	Nguyễn Văn	Phong	02.11.2004	8		7.1		7		7		8		7.6				7.5			8		7.5	7.5	Khá	Không	Khá		
15	22Q60190139	HAYHK9	Trần Thị	Yến	28.02.2004	6		6.4		7.5		7		8		7.9				7.5			8		7.4	7.4	Khá	Không	Tốt		
16	22Q60190110	HAYHK9	Nguyễn Thị	Hằng	15.12.2004	8		7.6		7		6.9		9		8.5				7			7		7.2	7.2	Khá	Không	Khá		
17	22Q60190107	HAYHK9	Nguyễn Huy	Dương	26.10.2004	6.5		6.2		6.5		7.2		7.5		7.3				8			6.5		7.1	7.1	Khá	Không	Khá		
18	22Q60190122	HAYHK9	Nguyễn Thị Minh	Lý	22.07.2004	6		6.4		6.5		6.8		7.5		7.3				7			7.5		7.1	7.1	Khá	Không	Khá		
19	22Q60190132	HAYHK9	Vũ Xuân	Son	02.05.2002	6.5		6.7		5		5.7		6		6.1				7			8.5		7.1	7.1	Khá	Không	Khá		

Các sinh viên kiểm tra lại các thông tin, tất cả các ý kiến thắc mắc liên hệ phòng Đào tạo trong vòng 3 ngày kể từ ngày có thông báo này (09/7/2025)

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Mạnh Toàn

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Đạt